

Số: 242/TTr-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
5 năm 2016-2020 và dự kiến Kế hoạch 5 năm 2021-2025**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện chương trình Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã có Báo cáo số 241/BC-CP ngày 16/7/2021 báo cáo Quốc hội về đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm 2016-2020 và dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025. Chính phủ trình Quốc hội nội dung chủ yếu như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016-2020

Trong bối cảnh tình hình quốc tế, trong nước diễn biến phức tạp với nhiều khó khăn, thách thức lớn, yếu tố khó lường, nhất là thiên tai, sự cố môi trường, đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2020 ảnh hưởng đến kết quả thực hiện năm và cả giai đoạn 2016-2020; quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết số 142/2016/QH13 ngày 12/4/2016 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020; với sự vào cuộc kịp thời của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, giám sát của Quốc hội, sự quản lý, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, về tổng thể, đất nước ta đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, có nhiều dấu ấn nổi bật. Chúng ta đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt, chủ động, sáng tạo, kịp thời kiểm soát đại dịch Covid-19, khắc phục thiên tai, sự cố môi trường... được nhân dân tin tưởng, cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Trong tổng số 21 chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội, có 16 chỉ tiêu đạt và vượt, 05 chỉ tiêu không đạt.

Kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc hơn¹, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, thu NSNN vượt kế hoạch; bội chi, nợ công giảm mạnh; kim ngạch xuất nhập khẩu đạt kỷ lục². Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đạt kết quả tích cực, đúng hướng, thực chất. Hệ thống pháp luật cơ bản được hoàn thiện³. Kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị lớn. An sinh xã hội cơ bản được bảo đảm. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm mạnh; xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả tích cực, vượt trước thời hạn hơn 2 năm. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế đi vào chiều sâu, thực chất hơn.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016-2020

chưa đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, chủ yếu do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức chống chịu và cạnh tranh, tính độc lập tự chủ của nền kinh tế chưa cao. Kết quả thực hiện 3 đột phá chiến lược chưa đạt được mục tiêu đề ra. Cổ phần hóa DNNN chưa đáp ứng yêu cầu. Liên kết vùng còn lỏng lẻo. Kết quả giảm nghèo đa chiều chưa thực sự bền vững. Phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam chưa tương xứng với phát triển kinh tế. Chất lượng môi trường một số nơi suy giảm. Bộ máy nhà nước ở một số nơi còn công kênh, chồng chéo; phân công, phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát chưa thực sự hiệu quả. Bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn nhiều thách thức. Chưa tận dụng, khai thác tối đa, hiệu quả những cơ hội trong hội nhập quốc tế.

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do: tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; năng lực nội tại của nền kinh tế còn thấp; thiên tai, dịch bệnh... tác động mạnh và thường xuyên hơn, đặc biệt đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2020; một số cơ chế, chính sách còn bất cập, chậm được sửa đổi, bổ sung; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc, có nơi còn yếu kém, chưa chặt chẽ, hiệu quả; phẩm chất, năng lực, uy tín của một bộ phận cán bộ, nhất là người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự ngang tầm nhiệm vụ; tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu, chậm được khắc phục; công tác phân tích, dự báo còn hạn chế.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH 5 NĂM 2021-2025

1. Bối cảnh tình hình: Cùng với những nhận định, dự báo đã nêu tại văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Báo cáo đã cập nhật, bổ sung tình hình, tác động của đại dịch Covid-19, nhất là từ đầu năm 2021, những thay đổi chiến lược, chính sách kinh tế của một số nước cũng như khả năng tận dụng các cơ hội phát triển sau đại dịch... đến khả năng tăng trưởng và phục hồi kinh tế thế giới, trong nước.

2. Quan điểm phát triển: Bám sát quan điểm phát triển KTXH của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trong đó tập trung: (1) Bảo đảm ổn định vững chắc kinh tế vĩ mô, phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở ngày càng dựa nhiều hơn vào phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của đất nước. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. (2) Tập trung đổi mới, bổ sung, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế phát triển, nhất là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là nâng cao chất lượng xây dựng thể chế gắn với tổ chức thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả. Phát triển nhanh, hài hòa, hợp lý, hiệu quả hơn giữa các vùng kinh tế, các khu vực kinh tế và các loại hình doanh nghiệp; phát triển kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế. (3) Tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng, ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với sức mạnh thời đại. Phát huy tối đa nhân tố con người, xác định con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu cao nhất của sự phát triển. (4) Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở làm chủ công nghệ và

chủ động, tích cực hội nhập, đa dạng hóa thị trường, nâng cao khả năng thích ứng của nền kinh tế. Phát huy tối đa nội lực là yếu tố quyết định gắn với ngoại lực là quan trọng, đột phá. (5) Chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; gắn kết chặt chẽ, hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đi đôi với củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

3. Mục tiêu tổng quát và những chỉ tiêu chủ yếu

Mục tiêu tổng quát: Bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, trên cơ sở tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô bền vững, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của đất nước; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn mức bình quân của 5 năm 2016-2020, đến năm 2025 là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục có hiệu quả tác động của đại dịch Covid-19, nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế. Phát huy mạnh mẽ giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam và sức sáng tạo của mỗi cá nhân. Từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo đảm cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân, tinh thần xuyên suốt là “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Trong quá trình phát triển đất nước, luôn quan tâm bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Chú trọng bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 đề ra 23 chỉ tiêu chủ yếu, tăng 02 chỉ tiêu so giai đoạn 2016-2020, với 08 chỉ tiêu về kinh tế, 09 chỉ tiêu về xã hội và 06 chỉ tiêu về môi trường. Một số chỉ tiêu quan trọng là: tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm khoảng 6,5-7%; đóng góp của TFP vào tăng trưởng đạt khoảng 45%; bội chi NSNN bình quân 3,7% GDP; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm 1-1,5%/năm; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số; tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%.

4. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Báo cáo đưa ra 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp để tập trung thực hiện có hiệu quả 03 đột phá chiến lược, 06 nhiệm vụ trọng tâm, bảo đảm bám sát và cụ thể hóa Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 đã được Đại hội XIII của Đảng thông qua. Khái quát như sau:

(1) Tập trung thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, nhưng căn cứ vào tình hình thực tế và địa bàn cụ thể để lựa chọn ưu tiên, quyết liệt triển khai các giải pháp phòng, chống dịch; khẩn trương triển khai chiến lược vắc-xin toàn diện, hiệu quả, tổ

chức chương trình tiêm chủng vắc-xin Covid-19 cho nhân dân, phấn đấu đạt miễn dịch cộng đồng vào cuối năm 2021, đầu năm 2022. Nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế khả thi, hiệu quả.

(2) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo, hoặc chưa đầy đủ theo hướng vướng mắc ở cấp nào thì cấp đó chủ động, tích cực sửa đổi, hoàn thiện; nghiên cứu khẩn trương ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù để giải quyết những vấn đề tồn đọng, phức tạp gây thất thoát, lãng phí; trường hợp cần thiết ban hành một luật sửa nhiều luật hoặc nghị quyết thí điểm đối với những vấn đề mới phát sinh chưa được quy định trong luật hoặc đã có nhưng có nhiều vướng mắc, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn. Khẩn trương rà soát, sửa đổi các nghị định, nghị quyết, thông tư không còn phù hợp hoặc vướng mắc khi thực hiện. Khẩn trương ban hành các quy hoạch theo quy định làm cơ sở cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh hơn nữa phân cấp, phân quyền, xác định cụ thể trách nhiệm, gắn với kiểm soát quyền lực và tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát. Điều hành chính sách tài khóa chặt chẽ, chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa giữa các chính sách nhằm kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

(3) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế. Nhanh chóng phục hồi nền kinh tế trong những năm đầu nhiệm kỳ, bứt phá, phát triển trong những năm tiếp theo. Quyết liệt và hiệu quả hơn nữa trong cơ cấu lại các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp nhà nước, đầu tư công. Đến năm 2025, hoàn tất việc sắp xếp lại khối DNNN; xử lý cơ bản những yếu kém, thất thoát của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

(4) Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án đầu tư của mọi thành phần kinh tế còn tồn đọng, kéo dài, tạo nguồn lực phát triển. Đầu tư công trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, hiện đại, tập trung 03 đột phá chiến lược, lĩnh vực ưu tiên, vùng động lực, vùng khó khăn, khu vực chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, các công trình, dự án trọng điểm có sức lan tỏa cao; bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa các vùng, miền, lĩnh vực, thu hẹp chênh lệch vùng miền và khoảng cách giàu - nghèo. Đẩy mạnh triển khai các dự án theo phương thức đối tác công - tư, trước hết là các dự án BOT để phát triển hạ tầng chiến lược trên nguyên tắc hài hòa lợi ích, chia sẻ rủi ro giữa nhà nước, nhà đầu tư và người dân. Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư nước ngoài có công nghệ cao, không gây ô nhiễm môi trường, quản trị hiện đại, có khả năng lan tỏa phát triển; tăng cường liên kết giữa các vùng kinh tế, giữa khu vực kinh tế trong nước và nước ngoài.

(5) Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông (đường bộ cao tốc, đường

hàng không, đường sắt, đường thủy) ở các vùng kinh tế trọng điểm và những vùng còn khó khăn; hạ tầng năng lượng; hạ tầng đô thị, hạ tầng tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải miền Trung - Tây Nguyên. Phát triển hài hòa hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội; thúc đẩy phát triển hạ tầng số, hạ tầng kết nối các phương thức vận tải, logistics; phát triển đô thị và kinh tế đô thị.

(6) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực chính của tăng trưởng kinh tế. Tăng cường chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, nâng cao chất lượng dạy và học. Cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, hiệu quả thị trường lao động. Thực hiện chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số trong các doanh nghiệp; tăng cường liên kết doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học, lấy doanh nghiệp làm trung tâm.

(7) Nghiên cứu phân vùng phù hợp, nâng cao chất lượng quy hoạch vùng theo hướng tích hợp, đa ngành, phát huy tốt nhất những tiềm năng, lợi thế của từng vùng; thúc đẩy mạnh mẽ phát triển liên kết vùng, liên vùng, có thể chế điều phối vùng, cơ chế, chính sách để phát huy vai trò động lực tăng trưởng của các vùng kinh tế trọng điểm, sớm tạo các vùng động lực mới, cực tăng trưởng mới, đẩy mạnh liên kết nội vùng và giữa các vùng. Nâng cao hiệu quả hoạt động và đổi mới cơ chế quản lý, mô hình phát triển của các khu công nghệ cao, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch trở thành động lực phát triển vùng. Định kỳ đánh giá việc thực hiện thí điểm cơ chế đặc thù, chính quyền đô thị của một số địa phương.

(8) Phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội. Không đánh đổi công bằng, tiến bộ xã hội và môi trường để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, sức khỏe cho người dân, bảo đảm an sinh xã hội, chủ động thích ứng với xu thế già hoá dân số. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; đổi mới và tăng cường công tác thông tin truyền thông, truyền động lực, tạo cảm hứng cho nhân dân và đồng thuận cao của xã hội.

(9) Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Bảo vệ, phát triển bền vững các hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ, đập. Chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của thiên tai; kịp thời giám sát, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững theo Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc.

(10) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo; có cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đẩy mạnh phân cấp, phân

quyền, cá thể hóa trách nhiệm gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; đề cao trách nhiệm người đứng đầu và cá thể hóa trách nhiệm thực thi công vụ. Tiếp tục cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy; tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xử lý nghiêm các vụ án kinh tế, tham nhũng; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng; ngăn chặn các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà người dân và doanh nghiệp. Tập trung giải quyết khiếu nại tố cáo, nhất là những vụ việc phức tạp tồn đọng, kéo dài.

(11) Phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; một số lực lượng, quân chủng, binh chủng tiến thẳng lên hiện đại; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng. Không để bị động, bất ngờ, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập; đấu tranh mạnh mẽ với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là mua bán, sử dụng chất ma túy; sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

(12) Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, gìn giữ môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước, phấn đấu cơ bản hoàn thành phân giới cắm mốc và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng về biên giới, lãnh thổ. Thúc đẩy quan hệ với các đối tác, đặc biệt là đối tác quan trọng, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Nâng tầm đối ngoại đa phương, thực hiện tốt các trọng trách quốc tế. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển. Phát huy hơn nữa ngoại giao văn hoá, quảng bá mạnh mẽ hình ảnh quốc gia và tăng cường sức mạnh tổng hợp của đất nước. Làm tốt công tác bảo hộ công dân, người Việt Nam ở nước ngoài.

III. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN QUỐC HỘI

Chính phủ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến về:

1. Đánh giá tình hình, kết quả, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong thực hiện kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020.
2. Quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025.
3. Trình Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025.

Chính phủ kính trình Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ và các PTTg;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (5b);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Kiểm toán Nhà nước;

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Đã ký)

- Lưu: VT, KTTH.

Nguyễn Chí Dũng

¹ Tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt khoảng 6% (giai đoạn 2016-2019 đạt bình quân 6,8%), thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trên thế giới, khu vực; chất lượng tăng trưởng được cải thiện, tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Quy mô nền kinh tế năm 2020 đạt 271,2 tỷ USD, tăng 1,4 lần so với cuối năm 2015.

² Năm 2020 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt khoảng 545 tỷ USD.

³ Nhiệm kỳ khóa XIV, Quốc hội đã thông qua 73 dự án Luật, 02 pháp lệnh; Chính phủ đã ban hành khoảng 737 Nghị định.